



GLOBAL VIETNAM
LAWYERS

BẢN TIN PHÁP LUẬT

Số 12 | Tháng 12 Năm 2025

NỘI DUNG CHÍNH

❖ CẬP NHẬT QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT MỚI NHẤT

1. Luật Quản lý thuế năm 2025.
2. Quy định mới về đăng ký lao động.
3. Nghị quyết về tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai năm 2024.

❖ GIẢI ĐÁP VƯỚNG MẮC

1. Hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu.
2. Thuế giá trị gia tăng đối với doanh nghiệp chế xuất bán hàng nội địa.
3. Kê khai thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng giảm thuế giá trị gia tăng.
4. Thuế suất thuế giá trị gia tăng khi cung cấp dịch vụ cho tổ chức ở trong khu phi thuế quan.

❖ ĐỌC BÁO GIÚP BẠN

1. Đề xuất người dân được quyền chọn đơn vị cung cấp điện.
2. Đề xuất doanh nghiệp được thay đổi mục đích sử dụng vốn trái phiếu.

❖ DANH MỤC VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

1. Luật Quản lý thuế năm 2025

Ngày 10/12/2025, Quốc hội đã thông qua Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15 (“**LQLT 2025**”) thay thế cho Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 (“**LQLT 2019**”). LQLT 2025 sẽ có hiệu lực từ ngày 01/7/2026 (riêng Điều 13 và 26 sẽ có hiệu lực từ ngày 01/01/2026) với những điểm mới mà doanh nghiệp, hộ kinh doanh và cá nhân kinh doanh phải lưu ý sau đây:

1.1 Mở rộng đối tượng nộp thuế là tổ chức, cá nhân nước ngoài

Điều 2.1 của LQLT 2025 đã mở rộng đối tượng nộp thuế là tổ chức và cá nhân nước ngoài thuộc 1 trong 3 trường hợp sau: (i) có hoạt động kinh doanh tại Việt Nam, (ii) có thu nhập phát sinh tại Việt Nam, và (iii) có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số khác.

1.2 Rút ngắn thời hạn khai bổ sung hồ sơ khai thuế

Theo Điều 12.5 của LQLT 2025, người nộp thuế khi phát hiện hồ sơ khai thuế, khoản thu khác đã nộp cho cơ quan thuế có sai, sót thì được khai bổ sung hồ sơ trong thời hạn **05 năm** kể từ ngày hết thời hạn nộp hồ sơ khai thuế, khoản thu khác của kỳ tính thuế có sai, sót thay vì **10 năm** như trước đây.

Riêng trường hợp người nộp thuế nếu tự phát hiện sai sót trong hồ sơ khai thuế thuộc thời kỳ đã thanh tra, kiểm tra và làm tăng số thuế phải nộp hoặc giảm các khoản được khấu trừ, miễn, giảm, hoàn thì được gửi hồ sơ giải trình bổ sung. Tuy nhiên, trong trường hợp này người nộp thuế vẫn bị xử phạt như trường hợp cơ quan thanh tra phát hiện.

1.3 Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh tự xác định mức doanh thu hằng năm để tính thuế

Trước đây, Điều 51 của LQLT 2019 quy định trường hợp hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ chế độ kế toán, hóa đơn, chứng từ, cơ quan thuế sẽ xác định số tiền thuế phải nộp theo **phương pháp khoán thuế**. Nay, Điều 13 của LQLT 2025 cho phép hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh **tự xác định có mức doanh thu hằng năm** từ hoạt động từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế hoặc không chịu thuế. Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thực hiện khai thuế, tính thuế đối với từng loại thuế theo kỳ tính thuế. Cơ quan thuế sẽ căn cứ vào cơ sở dữ liệu quản lý thuế cung cấp thông tin để hỗ trợ hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trong việc khai thuế và tính thuế.

Như vậy, từ ngày 01/01/2026, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh sẽ tự xác định mức doanh thu hằng năm để tính thuế thay vì phải nộp theo mức thuế khoán như trước đây.

1.4 Chủ quản nền tảng thương mại điện tử có chức năng đặt hàng trực tuyến và thanh toán phải nộp thuế thay cho người bán

Theo Điều 13.4 của LQLT 2025, trường hợp hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh bán hàng trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số có chức năng đặt hàng trực tuyến và chức năng thanh toán thì chủ quản nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số (trong nước hoặc nước ngoài)

phải có trách nhiệm khấu trừ, khai thay và nộp thay số thuế đã khấu trừ của người bán hàng. Trường hợp nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số không có chức năng đặt hàng trực tuyến và chức năng thanh toán, thì người bán hàng trực tiếp khai thuế, tính thuế và nộp thuế theo quy định.

1.5 Chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp sẽ bị tạm hoãn xuất cảnh nếu doanh nghiệp chậm nộp thuế

Theo quy định tại Điều 17.5 của LQLT 2025, cá nhân là chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp sẽ bị tạm hoãn xuất cảnh khi: (i) doanh nghiệp bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế nhưng chưa hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế; hoặc (ii) doanh nghiệp không còn hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký chưa hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế.

1.6 Người nộp thuế khai thuế bằng đồng tiền nào thì được nộp bằng đồng tiền đó

Trước đây, Điều 7 của LQLT 2019 quy định đồng tiền khai thuế, nộp thuế là Đồng Việt Nam (trừ các trường hợp được phép khai thuế, nộp thuế bằng ngoại tệ tự do chuyển đổi). Nay, Điều 12.7 và 14.3 của LQLT 2025 tiếp tục quy định đồng tiền khai, tính thuế, khoản thu khác là Đồng Việt Nam, đồng thời cho phép người nộp thuế khai thuế, khoản thu khác bằng đồng tiền nào thì nộp bằng đồng tiền đó và Chính phủ sẽ quy định cụ thể các trường hợp được khai, tính bằng ngoại tệ.

1.7 Tăng thời hạn kiểm tra thuế tại trụ sở của người nộp thuế

Trước đây, Điều 110.4(c) của LQLT 2019 quy định chung về thời hạn kiểm tra thuế tại trụ sở của người nộp thuế là được xác định trong quyết định kiểm tra nhưng không quá 10 ngày làm việc và có thể gia hạn 01 lần nhưng không quá 10 ngày làm việc.

Nay, Điều 22.3(d) của LQLT 2025 đã điều chỉnh theo hướng tăng thời hạn kiểm tra thuế tại trụ sở của người nộp thuế trong các trường hợp cụ thể như sau: (i) quy định chung là không quá 20 ngày, kể từ ngày công bố quyết định kiểm tra, trường hợp cần thiết thì có thể gia hạn 01 lần nhưng không quá 20 ngày; (ii) đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết là không quá 40 ngày, có thể gia hạn 01 lần nhưng không quá 40 ngày; và (iii) trường hợp cần thu thập, trao đổi thông tin với cơ quan thuế nước ngoài thì thời hạn kiểm tra thuế có thể kéo dài nhưng không quá 02 năm. Thời hạn kiểm tra không bao gồm thời gian tạm dừng kiểm tra theo thông báo của cơ quan quản lý thuế.

1.8 Bổ sung cơ chế hoàn thuế, miễn, giảm thuế tự động

Theo Điều 18.4 và 19.3 của LQLT 2025, cơ quan thuế sẽ triển khai việc hoàn thuế, miễn thuế, giảm thuế tự động trên cơ sở dữ liệu, tiêu chí quản lý rủi ro, quy trình xử lý tự động và bảo đảm an toàn thông tin. Việc triển khai được thực hiện theo từng giai đoạn, phù hợp với điều kiện thực tế và hạ tầng công nghệ. Điều này giúp tiết kiệm thời gian và công sức thực hiện thủ tục về nghĩa vụ thuế của người nộp thuế.

2. Quy định mới về đăng ký lao động

Ngày 12/12/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 318/2025/NĐ-CP (“**Nghị định 318/2025**”) quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về đăng ký lao động và hệ thống thông tin thị trường lao động. Nghị định 318/2025 sẽ có hiệu lực từ ngày 01/01/2026 với những quy định quan trọng về đăng ký lao động mà người sử dụng lao động (“**NSDLĐ**”) và người lao động (“**NLĐ**”) phải lưu ý sau đây:

2.1 Đăng ký lao động

Nghị định 318/2025 yêu cầu NLĐ phải có trách nhiệm tự kê khai thông tin và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác. Còn NSDLĐ phải thu thập, kê khai và cung cấp đầy đủ thông tin của NLĐ khi tuyển dụng, thay đổi hoặc chấm dứt quan hệ lao động, đồng thời bảo đảm dữ liệu cung cấp là chính xác.

Việc đăng ký lao động được quy định cụ thể như sau:

Nhóm đối tượng	Cách thức thực hiện	Lộ trình thực hiện
NLĐ thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội (BHXH) bắt buộc.	NLĐ cung cấp cho NSDLĐ những thông tin theo Tờ khai đăng ký tham gia BHXH; sau đó NSDLĐ thực hiện đăng ký, điều chỉnh thông tin đăng ký lao động cho NLĐ khi nộp hồ sơ đăng ký, điều chỉnh thông tin tham gia BHXH theo quy định.	Từ ngày 01/7/2026.
NLĐ đang có việc làm và không thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc.	NLĐ đăng ký trực tuyến qua Sàn giao dịch việc làm quốc gia (vieclam.gov.vn) hoặc ứng dụng định danh điện tử VNeID.	Từ ngày 01/01/2027.
Người thất nghiệp là người đang không có việc làm, đang tìm kiếm việc làm và sẵn sàng làm việc.	NLĐ có nhu cầu tìm kiếm việc làm đăng ký trực tiếp tại Tổ chức dịch vụ việc làm công hoặc trực tuyến qua Sàn giao dịch việc làm quốc gia (https://www.vieclam.gov.vn) hoặc qua ứng dụng định danh điện tử VNeID.	Từ ngày 01/01/2027.

Như vậy, việc đăng ký lao động sẽ được thực hiện theo lộ trình từ ngày 01/7/2026 đối với nhóm người tham gia BHXH bắt buộc, nhóm lao động còn lại sẽ thực hiện từ ngày 01/01/2027. Thông tin đăng ký lao

động của NLĐ sau khi được cơ quan BHXH tiếp nhận, xử lý được đồng bộ, chia sẻ với cơ sở dữ liệu về NLĐ.

2.2 Năm nhóm thông tin bắt buộc phải đăng ký lao động

Theo Điều 4 của Nghị định 318/2025, thông tin đăng ký lao động bao gồm 05 nhóm thông tin sau đây:

- (1) *Nhóm thông tin cơ bản của NLĐ*, gồm: họ, chữ đệm và tên khai sinh; số định danh cá nhân; ngày, tháng, năm sinh; giới tính; dân tộc; nơi ở hiện tại (nơi thường trú hoặc nơi tạm trú).
- (2) *Nhóm thông tin về trình độ giáo dục và chứng chỉ*, gồm: trình độ giáo dục phổ thông cao nhất đã đạt được; trình độ và lĩnh vực đào tạo của giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học; thông tin về chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia đã được cấp; các loại chứng chỉ khác.
- (3) *Nhóm thông tin về tình trạng việc làm và nhu cầu việc làm*, gồm: thông tin về công việc đang làm như chức vụ, chức danh nghề, nghề nghiệp, loại hợp đồng và địa điểm làm việc; thông tin về NSDLĐ như tên, mã số, loại hình, địa chỉ trụ sở chính và ngành kinh tế; thông tin về tình trạng thất nghiệp gồm thời gian và lý do thất nghiệp; thông tin về nhu cầu việc làm, bao gồm nghề nghiệp, loại

hợp đồng, mức lương, chế độ phúc lợi và nơi làm việc mong muốn.

- (4) *Nhóm thông tin về BHXH và bảo hiểm thất nghiệp*, gồm: tình trạng tham gia đóng BHXH, bảo hiểm thất nghiệp (mã số BHXH, loại hình, loại bảo hiểm); tình trạng hưởng các chế độ BHXH, bảo hiểm thất nghiệp, bao gồm loại chế độ và thời gian hưởng.

- (5) *Nhóm thông tin về đặc điểm, đặc thù của NLĐ*, bao gồm: thông tin về người khuyết tật; người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có đất bị thu hồi; thân nhân của người có công với cách mạng; người đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự hoặc nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân.

2.2 Các trường hợp phải điều chỉnh thông tin đăng ký lao động

Theo Điều 7.1 của Nghị định 318/2025, trường hợp có sự thay đổi một trong các thông tin sau đây thì NSDLĐ, NLĐ phải thực hiện việc điều chỉnh thông tin đăng ký lao động: (i) thông tin về chức vụ, chức danh nghề, nghề nghiệp, loại hợp đồng,

địa điểm làm việc; (ii) thông tin về NSDLĐ; (iii) thông tin về thay đổi tình trạng từ người có việc làm sang người thất nghiệp; và (iv) thay đổi từ đang có việc làm hoặc thất nghiệp sang không tham gia hoạt động kinh tế (không có khả năng hoặc không có nhu cầu làm việc).

2.3 Khai thác và sử dụng dữ liệu trong cơ sở dữ liệu về NLĐ

Điều 11 của Nghị định 318/2025 cho phép NLĐ khai thác thông tin của bản thân trong cơ sở dữ liệu về NLĐ để thực hiện việc cung cấp, xuất trình khi NSDLĐ hoặc cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền đề nghị; NSDLĐ được khai thác thông tin trong cơ sở dữ liệu về NLĐ thuộc quyền quản lý, sử dụng.

Việc khai thác thông tin có thể thực hiện thông qua Cổng dữ liệu quốc gia, Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng thông tin điện tử, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; hoặc nền tảng định danh và xác thực điện tử, ứng dụng định danh quốc gia; hoặc thiết bị, phương tiện, phần mềm do Trung tâm dữ liệu quốc gia cung cấp.

3. Nghị quyết về tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai năm 2024

Ngày 11/12/2025, Quốc hội thông qua Nghị quyết số 254/2025/QH15 (“**Nghị quyết 254/2025**”) quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai. Nghị quyết 254/2025 sẽ có hiệu lực từ ngày 01/01/2026 với những nội dung quan trọng mà doanh nghiệp phải lưu ý trong việc triển khai các dự án có sử dụng đất.

3.1 Nhà đầu tư có thể được giao đất để thực hiện dự án khi thỏa thuận được trên 75% diện tích đất và trên 75% số người sử dụng đất đồng thuận

Theo Điều 3.2(b) của Nghị quyết 254/2025, trường hợp sử dụng đất để thực

hiện dự án thông qua thỏa thuận về nhận quyền sử dụng đất đã hết thời hạn phải hoàn thành việc thỏa thuận hoặc hết thời gian gia hạn phải hoàn thành việc thỏa thuận mà nhà đầu tư đã thỏa thuận được trên 75% diện tích đất và trên 75% số lượng người sử dụng đất thì Hội đồng

nhân dân cấp tỉnh xem xét, thông qua việc thu hồi phần diện tích đất còn lại để giao đất, cho thuê đất cho chủ đầu tư.

đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành và áp dụng từ ngày 01/01/2026, đồng thời có thể được sửa đổi, bổ sung khi cần thiết.

3.2 Nhà nước được phép thu hồi đất trước khi hoàn tất bồi thường, tái định cư

Theo Điều 3.3 của Nghị quyết 254/2025, điều kiện để thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh, phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng là phải hoàn thành việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và việc bố trí tái định cư. Tuy nhiên, trong một số trường hợp đặc biệt như dự án quan trọng quốc gia, dự án đầu tư công khẩn cấp thì Nhà nước được phép thu hồi đất trước khi hoàn tất bố trí tái định cư, nếu đáp ứng điều kiện theo luật định hoặc được trên 75% người sử dụng đất đồng ý thu hồi đất.

3.3 Bảng giá đất là căn cứ chính để tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất

Theo Điều 7 của Nghị quyết 254/2025, bảng giá đất là một trong các căn cứ để tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất khi Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất hoặc công nhận quyền sử dụng đất.

Đồng thời, bảng giá đất còn được sử dụng để: (i) xác định giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất; (ii) tính thuế, phí, lệ phí liên quan đến việc sử dụng đất; (iii) tính tiền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; (iv) tính giá trị quyền sử dụng đất khi cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước; (v) thực hiện quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất; và (vi) bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất.

Bảng giá đất được xây dựng theo loại đất, khu vực, vị trí hoặc từng thửa, do Hội

3.4 Giá đất bồi thường được xác định theo bảng giá đất và hệ số điều chỉnh giá đất

Theo Điều 3.6 và 3.7 của Nghị quyết 254/2025, giá đất bồi thường và giá đất tái định cư được xác định theo bảng giá đất và hệ số điều chỉnh giá đất thay vì tính theo giá đất cụ thể hoặc phải chờ xác định giá đất cụ thể như quy định tại Luật Đất đai năm 2024.

Trường hợp mức bồi thường thấp hơn mức trung bình giá đất đã thỏa thuận thì người có đất bị thu hồi được nhận phần chênh lệch, chi phí này do chủ đầu tư ứng trước và được tính vào chi phí dự án.

3.5 Số tiền mà nhà đầu tư đã ứng trước cho bồi thường giải phóng mặt bằng được khấu trừ cho toàn bộ dự án

Điều 3.8 của Nghị quyết 254/2025 cho phép khoản tiền mà nhà đầu tư đã ứng trước cho việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư sẽ được được khấu trừ cho toàn bộ dự án và theo từng quyết định giao đất, cho thuê đất.

3.6 Nhà nước được phép giao đất, cho thuê đất hoặc thu hồi đất theo tiến độ

Theo Điều 4.1 của Nghị quyết 254/2025, trường hợp quyết định, chấp thuận chủ trương đầu tư dự án có phân kỳ tiến độ hoặc việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo tiến độ thì người có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất quyết định việc giao đất, cho thuê đất theo tiến độ của dự án đầu tư hoặc theo tiến độ thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Bên cạnh đó, Điều 3.5 của Nghị quyết 254/2025 cũng cho phép cơ quan, người có thẩm quyền quyết định việc thu hồi đất theo tiến độ của dự án đầu tư hoặc theo tiến độ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

3.7 Bổ sung 3 trường hợp được giao đất, cho thuê đất không thông qua đấu giá hoặc đấu thầu

Điều 4.4 của Nghị quyết 254/2025 bổ sung thêm 3 trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất, bao gồm: (i) diện tích đất thanh toán dự án BT; (ii) dự án thuộc diện Nhà nước thu hồi đất nhưng không sử dụng vốn nhà nước; và (iii) dự án năng lượng, dự án du lịch gắn với thương mại, dịch vụ tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

3.8 Cho phép điều chỉnh thời hạn sử dụng đất cho nhà đầu tư mới

Điều 4.7 của Nghị quyết 254/2025 cho phép điều chỉnh thời hạn sử dụng đất cho nhà đầu tư mới thay thế cho nhà đầu tư đã giải thể, phá sản; nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư có sử dụng đất. Nhà đầu tư mới, nhà đầu tư nhận

chuyển nhượng dự án đầu tư phải nộp bổ sung tiền thuê đất theo quy định của pháp luật.

3.9 Giảm điều kiện bán tài sản gắn liền với đất thuê trả tiền hàng năm

Điều 11.1 của Nghị quyết 254/2025 cho phép tổ chức kinh tế, cá nhân, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài được bán tài sản gắn liền với đất được Nhà nước cho thuê đất thu tiền thuê đất hàng năm khi đáp ứng 2 điều kiện: (i) có giấy phép xây dựng (*đối với trường hợp phải xin giấy phép*) hoặc được tạo lập trên đất mà không thuộc trường hợp vi phạm về chuyển mục đích sử dụng đất (*đối với trường hợp không phải xin phép*); và (ii) đã hoàn thành việc xây dựng theo đúng quy hoạch xây dựng chi tiết và dự án đầu tư đã được phê duyệt, *trừ trường hợp việc chuyển nhượng thực hiện theo bản án, quyết định thi hành án hoặc kết luận của cơ quan thanh tra, kiểm tra.*

Như vậy, so với Điều 46 của Luật Đất đai năm 2024, quy định mới đã bỏ yêu cầu tài sản chuyển nhượng phải đáp ứng điều kiện “đã được đăng ký theo quy định của pháp luật”.

1. Hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu

Trường hợp Công ty là cơ sở kinh doanh trong tháng, quý có hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu nếu có số thuế giá trị gia tăng (GTGT) đầu vào chưa được khấu trừ hết từ 300 triệu đồng trở lên và không thuộc trường hợp hàng hóa nhập khẩu sau đó xuất khẩu sang nước khác thì thuộc đối tượng hoàn thuế theo quy định tại Điều 15.1 của Luật số 48/2024/QH15. Việc xác định số thuế GTGT được hoàn đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu thực hiện theo quy định tại Điều 7 của Thông tư 69/2025/TT-BTC.

Thuế tỉnh Đồng Nai trả lời vướng mắc của Công Ty TNHH Điện Tử Stronkin Việt Nam tại Công văn số 8381/DON-QLDN1 ngày 16/12/2025.

2. Thuế GTGT đối với doanh nghiệp chế xuất bán hàng nội địa

Trường hợp Công ty là doanh nghiệp chế xuất được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu và quyền phân phối bán buôn, thì Công ty phải thực hiện đăng ký kê khai, nộp thuế GTGT phương pháp khấu trừ với cơ quan thuế nội địa trực tiếp quản lý theo quy định tại Điều 1.53 của Thông tư số 39/2018/TT-BTC. Công ty sử dụng hóa đơn theo quy định tại Điều 1.5 của Nghị định 70/2025/NĐ-CP và kê khai thuế GTGT theo Mẫu số 01/GTGT ban hành kèm theo phụ lục II của Thông tư số 80/2021/TT-BTC.

Thuế tỉnh Đồng Nai trả lời vướng mắc của Công Ty TNHH Sản Xuất Toàn Cầu Lixil

Việt Nam tại Công văn số 6955/DON-QLDN1 ngày 27/11/2025.

3. Kê khai thuế GTGT đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng giảm thuế GTGT

Trường hợp Công ty tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ cung cấp hàng hóa dịch vụ thuộc đối tượng được giảm thuế GTGT cho người mua thì khi lập hóa đơn giá trị gia tăng cung cấp hàng hóa, dịch vụ tại dòng thuế suất thuế giá trị gia tăng ghi “8%”; tiền thuế GTGT; tổng số tiền người mua phải thanh toán. Căn cứ hóa đơn GTGT, Công ty khai thuế GTGT đầu ra, cơ sở kinh doanh mua hàng hóa dịch vụ kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào theo số thuế đã giảm ghi trên hóa đơn GTGT.

Cục Thuế trả lời vướng mắc của Công ty TNHH XD Hồng Hà. tại Công văn số 6015/CT-CS ngày 16/12/2025.

4. Thuế suất thuế GTGT khi cung cấp dịch vụ cho tổ chức ở trong khu phi thuế quan

Trường hợp xác định Công ty cung cấp dịch vụ kiểm toán, kế toán, tư vấn cho tổ chức ở trong khu phi thuế quan nhưng không tiêu dùng trong khu phi thuế quan, không phục vụ trực tiếp cho hoạt động sản xuất xuất khẩu thì không được áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 0%.

Thuế Thành phố Hà Nội trả lời vướng mắc của Công ty TNHH tư vấn và dịch vụ kế toán LTD tại Công văn số 32940/HAN-QLDN4 ngày 21/11/2025.

1. Đề xuất người dân được quyền chọn đơn vị cung cấp điện

Tại Dự thảo quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định về lộ trình, nguyên tắc hoạt động, cơ cấu ngành điện và các điều kiện để hình thành và phát triển các cấp độ thị trường điện cạnh tranh tại Việt Nam, Bộ Công thương đã phác thảo một lộ trình đầy tham vọng về việc hình thành và phát triển các cấp độ thị trường điện cạnh tranh tại Việt Nam.

Theo lộ trình được đề xuất, thị trường điện Việt Nam sẽ phát triển qua 3 cấp độ. Sau khi đã vận hành thị trường phát điện cạnh tranh (Cấp độ 1) từ năm 2012 và thị trường bán buôn điện cạnh tranh (Cấp độ 2) từ năm 2019, ngành điện đang hướng tới nấc thang cao nhất: thị trường bán lẻ cạnh tranh (Cấp độ 3).

Điểm đột phá nhất tại cấp độ 3 này là việc "trao quyền" cho khách hàng. Cụ thể, từ năm 2027, các khách hàng sử dụng điện đáp ứng đủ điều kiện sẽ không còn bị bó buộc vào một nhà cung cấp duy nhất. Thay vào đó, họ được quyền lựa chọn mua điện từ các đơn vị bán lẻ khác nhau trên thị trường. Giá mua bán điện được xác định trên thỏa thuận, thống nhất giữa khách hàng sử dụng điện và đơn vị bán lẻ điện phù hợp với hoạt động của thị trường bán lẻ điện cạnh tranh.

Đối với những khách hàng chưa đủ điều kiện hoặc không muốn tham gia thị trường cạnh tranh, họ vẫn sẽ được đảm bảo nguồn cung từ các đơn vị bán lẻ hiện hữu với mức giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.

Đối với các đơn vị bán lẻ điện, bao gồm cả những đơn vị được tái cơ cấu từ các tổng công ty điện lực và các đơn vị mới thành lập sẽ được mua điện từ các đơn vị

phát điện hoặc bán buôn thông qua hợp đồng song phương hoặc thị trường điện giao ngay để bán lại cho người tiêu dùng.

Còn đơn vị phân phối điện có nghĩa vụ cung cấp dịch vụ cho các bên bán lẻ và khách hàng một cách công bằng, minh bạch, không phân biệt đối xử và đảm bảo quyền tiếp cận mở đối với hệ thống lưới điện do mình quản lý.

Nếu đề xuất này của Bộ Công thương được thông qua, thế độc quyền trong bán lẻ điện sẽ dần được xóa bỏ. Đến năm 2027, người tiêu dùng đủ điều kiện sẽ lần đầu tiên được quyền lựa chọn đơn vị cung cấp điện cho mình với mức giá do hai bên tự thỏa thuận.

Theo phapluatplus.baophapluat.vn

2. Đề xuất doanh nghiệp được thay đổi mục đích sử dụng vốn trái phiếu

Theo dự thảo nghị định về chào bán và giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ đang được Bộ Tài chính và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước lấy ý kiến, doanh nghiệp được phép điều chỉnh phương án sử dụng vốn nếu đáp ứng hai điều kiện, gồm cấp có thẩm quyền của doanh nghiệp thông qua và số người sở hữu đại diện cho trên 65% trái phiếu cùng loại chấp thuận. Doanh nghiệp phải công bố thông tin bất thường về việc này.

Hiện Nghị định 153/2020/NĐ-CP chưa cho phép thay đổi phương án sử dụng vốn, gây nhiều vướng mắc khi doanh nghiệp cần điều chỉnh để tối ưu dòng tiền, đảm bảo quyền lợi cổ đông, nhà đầu tư và yêu cầu sản xuất, kinh doanh. Do đó, để tăng tính linh hoạt cho doanh nghiệp nhưng vẫn kiểm soát rủi ro, dự thảo bổ sung quy định cho phép thay đổi phương án sử dụng vốn khi cần thiết,

trên cơ sở được phê duyệt bởi nội bộ doanh nghiệp và nhà đầu tư trái phiếu.

Ngoài ra, dự thảo cũng yêu cầu vốn từ phát hành trái phiếu phải được doanh nghiệp theo dõi riêng biệt. Trong trường hợp giải ngân theo tiến độ, doanh nghiệp phải báo cáo kế hoạch sử dụng phần vốn tạm thời nhàn rỗi.

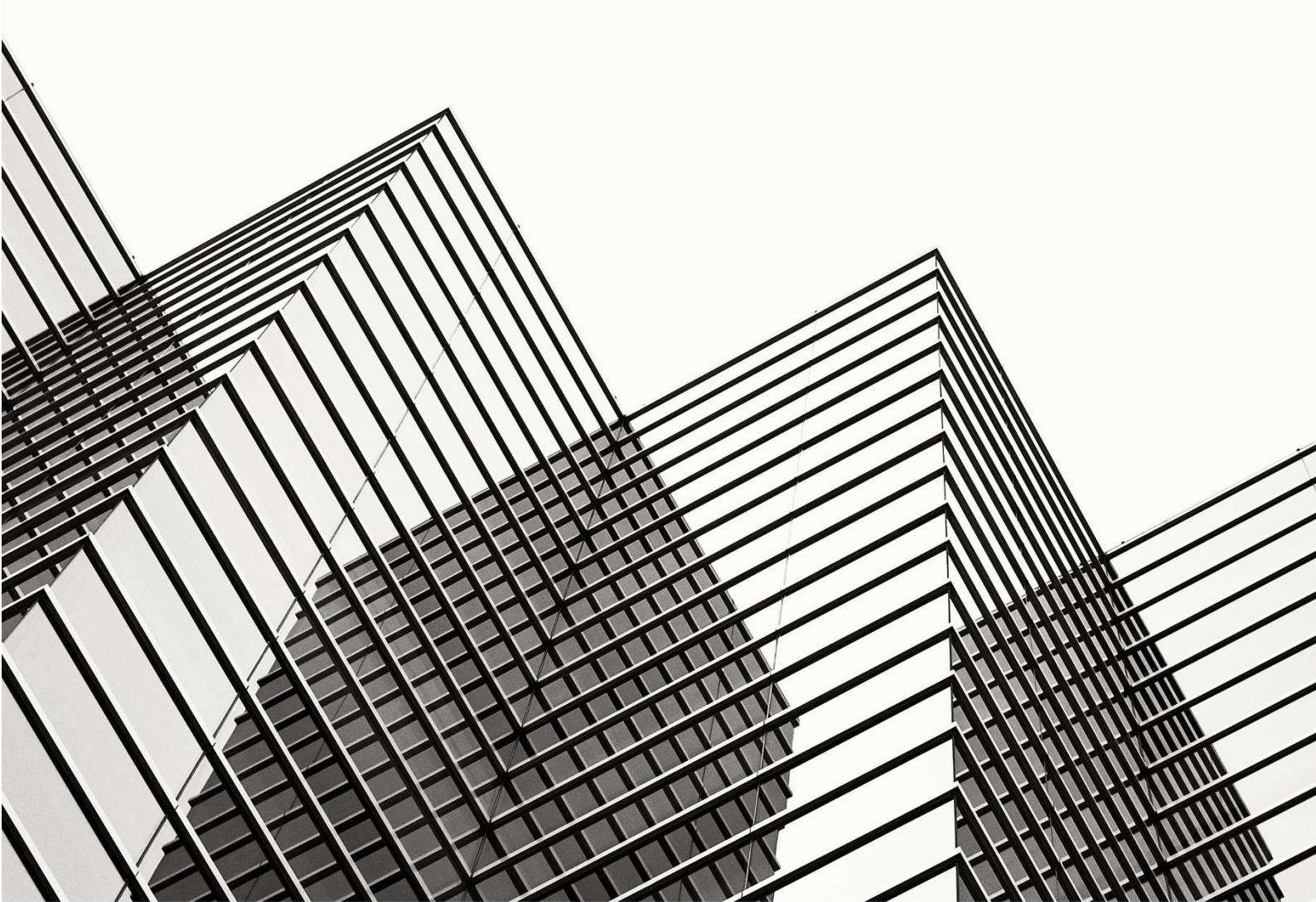
Bộ Tài chính cho rằng các quy định mới sẽ giúp minh bạch hóa dòng tiền từ phát hành trái phiếu, tăng cường kỷ luật tài chính và củng cố niềm tin của nhà đầu tư với tổ chức phát hành.

Theo tuoitre.vn



GLOBAL VIETNAM
LAWYERS

STT	Tên văn bản	Ngày ban hành	Ngày có hiệu lực
QUỐC HỘI			
1	Nghị quyết số 254/2025/QH15 quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai.	11/12/2025	01/01/2026
2	Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15.	10/12/2025	01/7/2026
CHÍNH PHỦ			
1	Nghị định số 320/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp.	15/12/2025	15/12/2025
2	Nghị định số 318/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về đăng ký lao động và hệ thống thông tin thị trường lao động.	12/12/2025	01/01/2026
3	Nghị định số 312/2025/NĐ-CP quy định cơ chế quản lý tài chính dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư và cơ chế thanh toán, quyết toán đối với dự án áp dụng loại hợp đồng BT.	06/12/2025	06/12/2025
4	Nghị định số 310/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 125/2020/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn.	02/12/2025	16/01/2026
5	Nghị định số 304/2025/NĐ-CP quy định điều kiện tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu được thu giữ.	25/11/2025	01/12/2025
9	Nghị định số 296/2025/NĐ-CP quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.	16/11/2025	01/01/2026
BỘ CÔNG THƯƠNG			
1	Thông tư số 60/2025/TT-BCT quy định về thực hiện giá bán điện.	02/12/2025	02/12/2025
2	Thông tư số 52/2025/TT-BCT quy định danh mục phương tiện, thiết bị phải dán nhãn năng lượng thuộc phạm vi quản lý và lộ trình thực hiện của Bộ Công Thương.	14/11/2025	01/01/2026
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ			
1	Thông tư số 33/2025/TT-BKHCN quy định tiêu chí doanh nghiệp thực hiện dự án sản xuất thiết bị điện tử được hưởng ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp	15/11/2025	01/01/2026
2	Thông tư số 32/2025/TT-BKHCN ban hành Danh mục nguyên liệu, vật liệu bán dẫn, thiết bị, máy móc, công cụ cho công nghiệp bán dẫn được khuyến khích đầu tư phát triển.	15/11/2025	01/01/2026
3	Thông tư số 31/2025/TT-BKHCN ban hành Danh mục sản phẩm, dịch vụ công nghệ số trọng điểm.	14/11/2025	01/01/2026
NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM			
1	Thông tư số 45/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 18/2024/TT-NHNN quy định về hoạt động thẻ ngân hàng.	19/11/2025	05/01/2026
2	Thông tư số 44/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2024/TT-NHNN quy định về hoạt động đại lý thanh toán.	18/11/2025	03/01/2026



GLOBAL VIETNAM
LAWYERS

LIÊN HỆ VỚI CHÚNG TÔI

info@gvlawyers.com.vn

Văn phòng Hồ Chí Minh

Tầng 8, Tòa nhà Centec,
72-74 Nguyễn Thị Minh Khai,
Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh,
Việt Nam, Tel: +84 (28) 3622 3555

Văn phòng Hà Nội

Tầng 10A, Tòa nhà CDC,
25 Lê Đại Hành,
Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội,
Việt Nam, Tel: +84 (24) 3208 3555

Nội dung của Bản tin này không phải là tư vấn pháp lý và cũng không thể hiện ý kiến của chúng tôi hoặc của bất cứ luật sư hay chuyên gia tư vấn nào của chúng tôi. Bản tin này cung cấp các thông tin chung và những thông tin này có thể chưa đầy đủ hoặc chưa được cập nhật kịp thời tại thời điểm được đọc. Nội dung này cũng không nhằm sử dụng như phần hỗ trợ thêm cho các ý kiến tư vấn và quan điểm pháp lý của chúng tôi. Vui lòng tìm kiếm các ý kiến tư vấn pháp lý hoặc tư vấn chuyên nghiệp khác phù hợp với những vấn đề mà bạn gặp phải. Chúng tôi, GV Lawyers, tuyên bố rõ ràng là sẽ không chịu trách nhiệm về những hành động hoặc không hành động dựa trên bất kỳ hoặc toàn bộ nội dung của Bản tin này.